

NGƯỜI MELAYU MUSLIM VÀ PHONG TRÀO LI KHAI Ở THÁI LAN

*Phạm Thị Vinh**

1. Cội nguồn của người Melayu Muslim

Thái Lan là một nước Phật giáo, song ở miền Nam, nơi có đa số người Melayu (người Mãlai) sinh sống, thì Islam lại là tôn giáo chính. Đó là kết quả của quá trình lịch sử, trong đó nước Xiêm (Thái Lan ngày nay) đã xâm chiếm Sultanate Pattani¹, miền đất của người Melayu Muslim². Về phương diện dân tộc, các tín đồ Islam của Thái Lan được chia thành người Melayu Muslim (chiếm đa số, khoảng 70 - 80% tổng số tín đồ Islam của cả nước) và người Muslim thuộc các dân tộc khác không thuộc nhóm người này. Sultanate Pattani từng là một trong những vương quốc cổ nhất trên bán đảo Malaya và là cái nôi thực sự của nền văn minh Melayu. Người Xiêm đã cố gắng chinh phục các tiểu quốc Melayu từ cuối thế kỷ XIII, nhưng mãi cho tới thế kỷ XIX, họ mới thực hiện được chủ quyền của mình trong khu vực này.

Đầu thế kỷ XX, người Anh đã gây áp lực với Xiêm nhằm chiếm lại các tiểu bang Melayu đang thuộc chủ quyền của Xiêm (trong đó có Pattani) và Hiệp ước Anh - Xiêm (Anglo - Siam) về việc chuyển giao các bang Melayu vốn thuộc chủ quyền của Xiêm cho Anh đã được ký năm 1902. Nhưng chỉ đến năm 1909, vấn đề chuyển giao mới được tiến hành thực sự với việc ký hiệp ước mới giữa Xiêm và Anh gọi là Hiệp ước Anglo - Siam 1909. Hiệp ước này đã vẽ một đường biên giới giữa Pattani và các bang Melayu Kelantan, Perak, Kedah và Perlis. Sau đó, các bang này đã được

sáp nhập vào Malaixia thuộc Anh, còn Anh công nhận chủ quyền của Xiêm đối với Pattani. Một loạt các cải cách hành chính của chính phủ Xiêm lúc đó đã cách chức nhà lãnh đạo Pattani và hạ bệ giới quý tộc địa phương. Sultanate Pattani bị chia thành ba tỉnh: Pattani, Yala và Narathiwat và cái tên "Sultanate Pattani" đã biến mất từ đó.

Cũng từ đó đến nay, tuy bị sáp nhập vào vương quốc Thái và trở thành một khu vực hành chính dưới sự kiểm soát của chính phủ Thái Lan, người Melayu Pattani vẫn luôn luôn ý thức mình là người Melayu Muslim, có tiếng nói riêng, văn hóa riêng cùng các phong tục tập quán dân tộc riêng, khác biệt với người Thái theo Phật giáo. Trong ý thức của người Melayu Pattani, người Thái đã sáp nhập quê hương của họ bằng bạo lực và ép buộc họ từ bỏ bản sắc văn hóa của mình để trở thành người Thái. Chính vì vậy, họ luôn hướng về thế giới Melayu và tổ chức các cuộc khởi nghĩa chống lại chính phủ. Trong khi đó, suốt thế kỷ XX, chính phủ Thái Lan đã thực hiện các chính sách đồng hóa thô bạo đối với họ và gặp phải sự phản ứng ngày càng tăng, khi âm ỉ, khi bùng lên thành các cuộc khởi nghĩa lớn.

Pattani - một khu vực văn hóa Melayu và chính sách đồng hóa của chính quyền Thái

Nếu người Muslim ở miền Nam Philippin được gọi bằng một cái tên chung là người Moro, thì người Muslim ở miền Nam Thái Lan thường được gắn với cái tên "Khaek". Perter G. Gowing đã so sánh hai thuật ngữ Moro và Khaek để tìm ra sự

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

giống nhau của số phận người Muslim ở miền Nam Philippin và người Muslim ở miền Nam Thái Lan. Quả thật, số phận của họ rất giống nhau dù ở hai miền cách xa nhau. Họ đều là những tộc người thiểu số cả về sắc tộc và tôn giáo ở trong một quốc gia mà người đa số cầm quyền theo một tôn giáo khác để rồi bao nhiêu năm nay người Muslim vẫn bên bỉ đấu tranh cho quyền lợi của dân tộc mình. Họ đều phải nhận một cái tên với ý nghĩa miệt thị, nhưng khác nhau ở chỗ là người Moro dần dần đã chấp nhận cái tên Moro và coi nó như là một sự khác biệt không chỉ về dân tộc mà cả về tôn giáo và văn hóa, còn người Melayu Muslim ở miền Nam Thái Lan thì không thừa nhận cái tên mà người đa số theo Phật giáo gán cho mình. Thuật ngữ Khaek trong tiếng Thái có nghĩa là “khách”. Trong khoảng một thế kỷ lại đây, thuật ngữ này được dùng để chỉ những người khách hoặc những người di cư từ nơi khác đến hàm ý chỉ người Ấn Độ và người Melayu sống ở Thái Lan. Những người Melayu Muslim rất bất bình khi bị gọi là Khaek, bởi vì họ không phải là khách mà cũng không phải là người nhập cưⁱⁱⁱ. Họ là người Melayu, sinh ra và lớn lên trên mảnh đất này, theo Islam dòng Sunni, nói tiếng Melayu và theo phong tục tập quán Melayu. Họ có hệ thống trường Islam được gọi bằng tiếng Melayu là Pondok^{iv}. Các trường Pondok truyền thống sử dụng tiếng Melayu và tiếng Ả-rập làm phương tiện giảng dạy của mình. Chương trình giảng dạy của loại trường tôn giáo này tập trung chủ yếu vào việc truyền bá kiến thức về tôn giáo như học và đọc kinh Cô-ran, học lịch sử và triết học Islam, các tập tục lễ nghi tôn giáo... mà bỏ qua hoặc giành rất ít thời gian cho việc dạy và học những kiến thức cơ bản về khoa học và công nghệ. Như vậy, các trường Islam một mặt góp phần duy trì và phát triển nền văn hóa tôn giáo truyền thống, nhưng mặt khác lại kéo người Muslim tụt lại phía sau những nhóm cư dân khác được đào tạo trong hệ thống trường thế tục. Tất nhiên, chính phủ Thái Lan muốn kiểm soát và quản lý hệ thống trường Pondok và dần dần thế

tục hóa chúng, đưa chúng trở thành một bộ phận của hệ thống trường quốc gia.

Trong nửa đầu thế kỷ XX, sự tập trung hóa quyền lực, sự mở rộng giáo dục thế tục, đưa tiếng Thái và luân lý đạo đức Phật giáo vào dạy trong các trường ở miền Nam đã kích lệ sự nổi dậy của cộng đồng Muslim. Sự trung thành mạnh mẽ của người Melayu với ngôn ngữ Melayu và Islam, cộng với sự xa cách về địa lý với Băng Cốc đã trở thành rào cản trong mối quan hệ của họ với người Thái. Hơn nữa, sự cố gắng của chính phủ nhằm gắn kết người Melayu vào xã hội Thái bị xem là sự đe dọa bành trướng đối với quê hương và không gian văn hóa của họ.

Trở lại vấn đề giáo dục, một lĩnh vực mà cả người Melayu Muslim và chính quyền Thái Lan đều muốn sử dụng vào mục đích riêng của mình. Người Melayu Muslim luôn luôn muốn duy trì và phát triển hệ thống giáo dục Islam truyền thống để bảo tồn nền văn hoá Islam, trong khi đó, chính quyền Thái Lan muốn sử dụng nền giáo dục làm công cụ để đồng hóa hoà bình nền văn hóa tộc người, nhất là nền văn hóa của người Melayu Muslim ở miền Nam vào nền văn hóa Thái duy nhất thông qua việc kiểm soát và thế tục hóa nền giáo dục Pondok, đưa hệ thống giáo dục này hoà nhập vào hệ thống giáo dục quốc gia.

Trên thực tế, chính sách đồng hóa văn hóa bắt buộc đã khiến các cơ sở giáo dục Islam bí mật mọc lên như nấm và nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp các trường Pondok trong nước đã ra nước ngoài, trước hết là Trung Đông và Nam Á để tiếp tục theo đuổi nền giáo dục tôn giáo. Sau khi tốt nghiệp về nước, những sinh viên này tiếp tục nuôi dưỡng hệ thống giáo dục Pondok ở quê hương. Ngày nay, ở miền Nam Thái Lan có trên 500 trường Pondok đang hoạt động. nhưng chỉ có chừng 300 trường là có đăng ký với chính quyền quốc gia.

Phong trào li khai ở miền Nam Thái Lan

Từ hai thập niên đầu của thế kỷ XX, khi làn sóng khai sáng và cách tân Islam tràn vào thế giới Melayu thì giới trí thức Pattani đã hình thành và phát triển. Thế hệ trí thức đầu tiên của Pattani xuất thân từ nền giáo dục Pondok, sau đó học tiếp ở Mekah và lại trở về mở trường Islam riêng ở quê hương. Họ đoạn tuyệt với trường phái cũ của các nhà lãnh đạo Muslim và chịu ảnh hưởng một phần của chủ nghĩa Islam cách tân mà những sinh viên du học ở Trung Đông và Malaixia đưa về. Haji Sulong bin Abdul Kadir là một trong những người thuộc trường phái này. Ông đã góp phần thức tỉnh tinh thần dân tộc Melayu, xây dựng ý tưởng về nền tự trị của Pattani Islam và mở đầu cho phong trào li khai của người Melayu Muslim ở miền Nam Thái Lan. Trong bối cảnh các cuộc bạo loạn bùng nổ ở Narathiwat vào năm 1946, Haji Sulong lúc đó đang giữ chức Chủ tịch Hội đồng Muslim tỉnh Pattani đã thành lập tổ chức "Phong trào nhân dân Pattani" vào đầu năm 1947, yêu cầu về quyền tự quản, ngôn ngữ, văn hóa, và thi hành Luật Shariat ở khu vực người Melayu Muslim. Ông đã đệ trình lên chính quyền Bangkok một bản yêu sách gồm 7 điều khoản. Bản kiến nghị dường như là quá cấp tiến và không thể chấp nhận được đối với chính phủ Bangkok. Trong khi đó, dưới sự lãnh đạo của Haji Sulong, người Melayu đã thức tỉnh và ý thức ngày càng sâu sắc hơn về mình và bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Họ đã lên án chính phủ Thái Lan can thiệp vào những vấn đề tôn giáo của cộng đồng người Melayu và sự can thiệp của chính trị vào những vấn đề luật pháp và tôn giáo của người Muslim đã làm mất đi sự trong sáng của Islam. Haji Sulong đã nhận thức được *sức mạnh của Islam như một lực lượng chính trị* và ông đã cùng các chiến hữu của mình tiến hành nhiều hoạt động mang tính chất chính trị - tôn giáo ở cả hai phía của biên giới Thái Lan và Malaixia. Ông đã bị bắt, bị kết án tù 7

năm và bị đày ở tỉnh Nakornsithammarat ở miền Nam để tránh những cuộc nổi loạn quần chúng ở Pattani. Ông đã thụ án được 4 năm 6 tháng trước khi được thả tự do vào năm 1952. Haji Sulong đã trở về Pattani, nơi đang tràn ngập nổi bất bình chống đối chính phủ. Năm 1954, sau khi ra trình diện Cơ quan Cảnh sát Đặc nhiệm ở tỉnh Songkhla, Haji Sulong đã biến mất khỏi khu vực cùng với con trai, Ahmad Tomeena, khiến cho quần chúng tin rằng ông cùng với các chiến hữu của mình đã bị cảnh sát dim chết ở hồ Songkhla. Đây là một trong những vết thương sâu mà người Melayu Muslim ở miền Nam khó có thể quên và tha thứ.

Vào cuối những năm 1960, ở miền Nam Thái Lan đã có trên 60 nhóm vũ trang hoạt động, trong đó, một số là các nhóm hoạt động chính trị, một số khác là các nhóm tội phạm và một số là các nhóm hỗn hợp của các nhóm trên. Một số nhóm đưa ra mục tiêu li khai để xây dựng quốc gia Islam ở miền Nam Thái Lan mà điển hình là Tổ chức Giải phóng Thống nhất Pattani (PULO). Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Islam, các hoạt động du kích ở các vùng nông thôn thuộc miền Nam Thái Lan, nhất là ở Pattani đã tăng lên trong suốt thập niên 1960-1970 của thế kỷ trước. Để chống lại, chính phủ Thái Lan đã phát động những chiến dịch quân sự lớn để đàn áp các phong trào li khai, nhưng dường như bạo lực của chính phủ chỉ làm tăng thêm lòng hận thù của người dân địa phương.

Tuy nhiên, vào những năm 1990, các phong trào chống chính phủ đã lắng xuống một phần vì nỗ lực của chính phủ trong việc cải thiện điều kiện kinh tế và khuyến khích người Melayu tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội chung của cả nước, một phần vì các tổ chức li khai đã bị rạn nứt và suy yếu. Không những thế, sự tài trợ trong nước và ngoài nước cho các tổ chức này đã cạn kiệt khiến cho họ phải sử dụng các hành động tội phạm để gây quỹ, nhiều tay súng li khai đã trở về hợp tác với chính phủ.

Thế nhưng, vào cuối những năm 1990, các nhóm li khai đã cố gắng liên kết với nhau để cùng hoạt động và khu vực 4 tỉnh miền Nam lại rơi vào vòng bạo lực mới bắt đầu từ năm 2001. Theo thống kê của Bộ Nội vụ, các sự kiện có liên quan đến phong trào nổi dậy đã tăng từ 50 năm 2001 đến 75 năm 2002, 119 năm 2003 và sau đó là sự leo thang khủng khiếp, hơn 1.000 trong năm 2004. Trước tình hình đó, chính phủ Thái Lan đã tìm mọi biện pháp có thể để ngăn chặn làn sóng bạo lực này. Trước nhất, chính phủ Thái Lan tuyên bố tình trạng thiết quân luật để lập lại an ninh trật tự. Thứ hai, tuyên bố cải thiện nền kinh tế ở khu vực miền Nam để tạo việc làm và cải thiện điều kiện kinh tế cho người Melayu Muslim, vì chính phủ cho rằng nguyên nhân chính của bạo lực là do sự đói nghèo ở khu vực này. Thứ ba, chính phủ thành lập các uỷ ban điều tra để thanh tra hoạt động quân sự và nguyên nhân các vụ thảm sát do cảnh sát gây ra ở các khu vực miền Nam, đồng thời phân phối nguồn tài chính để bồi thường cho những gia đình nạn nhân. Về đối ngoại, chính phủ bắt đầu cuộc đối thoại với Malaixia để tăng cường hợp tác giải quyết vấn đề biên giới nhằm ngăn chặn nguồn tài trợ cho các nhóm li khai miền Nam từ bên ngoài qua biên giới giữa hai nước. Chắc chắn đó là những việc làm cần thiết nhưng chưa đủ để làm nguôi cơn giận của người Muslim, nên bạo lực vẫn tiềm ẩn và chờ cơ hội để bùng phát.

Bạo lực ở miền Nam Thái Lan và quan hệ khu vực

Khi nền dân chủ được thực thi và xã hội dân sự được củng cố trong những năm 1990, thì tình hình bạo lực ở miền Nam có giảm. Tuy nhiên, dưới con mắt của chính phủ thì trở ngại chủ yếu cho việc giải quyết xung đột ở miền Nam Thái Lan lại xuất phát từ bên ngoài. Đó là sự ủng hộ của người Muslim từ các nước láng giềng trong khu vực, nhất là từ Malaixia và trên thế giới đối với các phong trào li khai^{vi}. Quả thực, người Muslim ở Malaixia luôn

đồng cảm và giúp đỡ những người anh em đồng giáo của mình ở miền Nam Thái Lan. Vấn đề trở nên phức tạp hơn, khi chính phủ Thái Lan cho rằng không chỉ các tín đồ Muslim Melayu ở biên giới hai nước ủng hộ người Muslim li khai mà chính phủ Malaixia cũng đã giúp đỡ họ.

Trên thực tế, một số lượng lớn người Muslim ở miền Nam Thái Lan đã di cư sang đất Malaixia. Do cùng chung sắc tộc, ngôn ngữ và phong tục tập quán với người Muslim Malaixia, họ đã vượt qua biên giới và sáp nhập một cách kín đáo vào các làng Melayu, và trong nhiều trường hợp đã xuất hiện các làng trọn vẹn của người Muslim Thái trên lãnh thổ Malaixia. Trong khi người Malaixia xem sự việc này là vấn đề ty nạn thiên chí, thì người Thái Lan lại cho rằng trong số những người ty nạn có đặc vụ của Tổ chức Giải Phóng Pattani Thống nhất (PULO), một tổ chức li khai của người Muslim ở Thái Lan.

Trên thực tế, sự đoàn kết của người Muslim trong khu vực đã đặt chính phủ Thái Lan vào tình thế khó khăn. Bạo lực ở miền Nam Thái Lan leo thang và hành động tàn sát của cảnh sát đối với những người chống đối khiến cho người Muslim trong khu vực, nhất là ở Malaixia, Indônexia và Philipin bất bình và lên án chính sách của chính phủ Thái đối với cộng đồng thiểu số Melayu Muslim ở miền Nam. Không chỉ có các nước Đông Nam á và các nước Islam trên thế giới quan tâm đến tình hình bạo lực leo thang ở miền Nam Thái Lan, mà còn nhiều nước khác dù rất xa đất nước này cũng theo dõi sát sao từng sự việc xảy ra ở đây, trong đó có nước Mỹ. Các nhà ngoại giao Mỹ đã nói nhiều về tầm quan trọng của Thái Lan đối với nước Mỹ bao hàm cả sự ủng hộ của Thái Lan đối với chiến tranh chống khủng bố do Mỹ phát động, rồi nói về nền dân chủ được thực thi ở Thái Lan, nhưng ít bàn về chủ nghĩa li khai ở miền Nam nước này. Nhưng việc đó không có nghĩa là Mỹ không muốn kiểm soát tình chính trị ở khu vực miền Nam Muslim. Trong chuyến

viếng thăm Thái Lan của mình vào ngày 19 tháng 10 năm 2003, Tổng thống Bush đã trao tặng Thái Lan địa vị Đồng minh lớn ngoài NATO (Major Non - NATO Ally - MNNA). Địa vị MNNA không bảo đảm an ninh cho Thái Lan như cho các nước NATO, nhưng cũng chứng tỏ tầm quan trọng của đồng minh song phương giữa Mỹ và Thái Lan.

2. Nguyên nhân dẫn đến bạo lực ở miền Nam Thái Lan

Bạo lực ở miền Nam trong những năm gần đây gia tăng và ngày càng trở nên nguy hiểm, gây thiệt hại to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân. Vậy nguyên nhân từ đâu và giải pháp nào phù hợp để chấm dứt bạo lực, đưa lại cuộc sống yên bình cho người Melayu Muslim ở miền Nam? TS. Chaiwat - Satha Anand nhận định những yếu tố lịch sử chính trị, điều kiện kinh tế và bất công trong xã hội là nguyên nhân chính của xung đột. TS. Surin Pitsuwan thì nhìn nhận vấn đề từ sự khác biệt về sắc tộc, về lối sống, về văn hóa và các cơ sở lịch sử và tôn giáo. TS. Imron Maluleem và một số người khác thì quan tâm đến 7 vấn đề: tôn giáo; ngôn ngữ và văn hóa; vấn đề tâm lý; vấn đề kinh tế; giáo dục; dân tộc; chính trị và chính quyền^{vii}. Các nhà nghiên cứu đã dẫn ra nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chung quy cũng thuộc về một số yếu tố chính mà chúng tôi sẽ phân tích dưới đây:

a. Nguyên nhân bạo lực nhìn từ góc độ kinh tế

Khu vực này có khí hậu nóng và lượng mưa lớn trong suốt cả năm, vì vậy đất đai màu mỡ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, trồng cao su, lúa, dứa, cọ và cây ăn quả. Ngoài ra, khu vực miền Nam còn rất giàu có về tài nguyên thiên nhiên, nhất là cao su và quặng thiếc. Thế nhưng, phần lớn đất đai trồng trọt lại thuộc sở hữu của người Thái Phật giáo, những người có đất đai cho thuê mướn làm trang trại và làm nông nghiệp. Còn cây cao su, một nguồn sinh lợi to lớn thì cũng không

thuộc người Melayu Muslim. Những người Melayu Muslim thì thường là nông dân nghèo, trồng lúa, cây ăn quả, hoặc đi làm thuê ở các đồn điền, đi đánh bắt cá và khai mỏ để sinh sống. Tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên Muslim luôn luôn cao và nhiều người trong số họ đã di cư tìm việc làm theo mùa hoặc là hợp pháp hoặc là bất hợp pháp ở Malaixia. Tỷ lệ người làm việc trong các cơ quan chính phủ giữa người Melayu Muslim và người Thái Phật giáo cách xa nhau. Với một số ít ngoại lệ còn đa số những công chức chính phủ trong các tỉnh này là người Thái Phật giáo hoặc con cháu người Hoa lai Thái. Về xã hội, con số thanh niên Muslim nghiện ma túy và thất nghiệp ngày càng tăng. Về văn hóa, họ cố ý hay không cố ý vẫn bị xã hội hóa để phù hợp với cách suy nghĩ cũng như cách sống của phương Tây, hiện đại, và thế tục. Quá trình xã hội hóa này được người Muslim xem là quá trình Thái hóa và phương Tây hóa. Về giáo dục, họ bắt buộc phải đến trường thế tục và học các môn học thế tục và các kỹ năng cùng những giá trị phục vụ cho cuộc sống hiện đại. Hệ thống giáo dục hiện đại không chỉ bị những người lãnh đạo Melayu Muslim xem là quá trình Thái hóa, quá trình đã giết chết những bản sắc của người Melayu, mà trên thực tế những người Melayu Muslim đã không có khả năng cạnh tranh với người Thái Phật giáo hoặc người Thái - Hoa Phật giáo trong nhà trường cũng như trên thị trường lao động. Vì vậy, lứa tuổi thanh thiếu niên Melayu Muslim đôi khi bị giằng xé giữa những giá trị của cuộc sống hiện đại và giá trị tinh thần truyền thống.

Chính phủ Thái Lan cũng nhận thức được rằng chính tình trạng đói nghèo đã dẫn đến những bất đồng của người Melayu Muslim đối với chính phủ, song nạn tham nhũng lan tràn trong tầng lớp lãnh đạo ở các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương khiến cho những đầu tư phát triển kinh tế của chính phủ cho khu vực miền Nam đã không đem lại hiệu quả cho người dân nơi đây.

b. Nhìn từ góc độ bản sắc dân tộc, tôn giáo và văn hóa

Như phân trên chúng tôi đã đề cập, người Muslim ở miền Nam Thái Lan chủ yếu là tộc người Melayu. Họ có ngôn ngữ riêng, phong tục tập quán riêng, và lối sống riêng khá khác biệt với người Thái Phật giáo. Nên văn hóa của họ có thể gọi là nền văn hóa Melayu - Islam. Từ nhiều thế kỷ sống chung với người Thái và các tộc người khác ở các tỉnh miền Nam, nhưng họ vẫn duy trì và phát triển bản sắc dân tộc và nền văn hóa Melayu của mình. Trong khi đó, chính phủ Thái Lan đã cố gắng gắn kết người Melayu Muslim ở khu vực miền Nam - nơi vốn gắn gũi với Malaysia cả về phương diện địa lý lẫn con người và nền văn hóa - vào quốc gia Thái Lan, thông qua việc đồng nhất về hệ thống hành chính và giáo dục, nhưng nó đã không thành công.

Điều trở trêu là trong khi chính phủ Thái muốn sử dụng nền giáo dục quốc gia để đồng hoá hay cụ thể hơn là "Thái hoá" người Melayu Muslim và nền văn hóa của họ, thì người Melayu Muslim lại sử dụng hệ thống giáo dục truyền thống để duy trì và phát triển bản sắc dân tộc và nền văn hóa của mình, chống lại chủ trương đồng hóa của chính phủ. Chính phủ Thái không thừa nhận hệ thống các trường Pondok Islam nên đã dùng nhiều biện pháp để hạn chế và thay thế chúng bằng hệ thống giáo dục thế tục theo chuẩn mực kiến thức phương Tây, trong khi người Muslim lại cho là nền văn hóa phương Tây không phù hợp với lối sống của họ. Vì vậy, nhiều người Muslim mộ đạo không gửi con em họ tới trường quốc gia khiến cho thế hệ Muslim trẻ bị thất học và tụt hậu. Người Muslim biết điều đó, nhưng chấp nhận bởi vì chương trình giảng dạy của nền giáo dục theo xu hướng chủ đạo Thái đã không phù hợp với lối sống văn hóa và khát vọng của họ.

Như vậy, sự khác biệt về sắc tộc, tôn giáo và văn hóa cùng với những thành kiến xã hội cũng là những yếu tố dễ bị tổn

thương và là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến xung đột và li khai, nhất là khi chính phủ Thái Lan không thừa nhận và không tôn trọng những khác biệt về dân tộc, tôn giáo và văn hóa mà người Melayu Muslim coi đó là bản sắc riêng của mình.

c. Nhìn từ góc độ lịch sử

Khi đề cập đến cuộc khủng hoảng chính trị ở miền Nam Thái Lan, tiến sĩ Chaiwat Satha Annad đã nói: "khi người ta nhìn vào lịch sử của miền Nam từ viễn cảnh của Bangkok thì nó là lịch sử của những cuộc bạo loạn. Còn khi chúng ta nhìn vào lịch sử của miền Nam từ viễn cảnh miền Nam thì nó là lịch sử của các chiến sĩ vì tự do"^{viii}. Điều đó cho thấy mỗi bên của cuộc chiến này không những không thống nhất mà còn đối lập nhau trong cách nhìn nhận về thực chất của nó. Vì vậy, tôi nghĩ nếu chúng ta tìm về căn nguyên của cuộc khủng hoảng thì chắc hẳn vấn đề sẽ rõ ràng hơn.

Như chúng tôi đã trình bày, khu vực miền cực Nam Thái Lan đã từng thuộc về Sultanate Pattani xưa kia, với một lịch sử vẻ vang chống ngoại xâm, tiếp thu Islam từ rất sớm và là cái nôi thực sự của nền văn hóa Melayu. Người Melayu Muslim luôn ý thức rằng mình thuộc về Vương quốc Melayu - Pattani một thời thịnh vượng xưa và ý thức đó hãy còn tồn tại đến tận ngày nay. Họ không thể quên câu chuyện buồn về sự phân chia, sự tan vỡ của lãnh thổ và sự sáp nhập sau đó vào Vương quốc Thái Lan Phật giáo. Một số cuộc nổi dậy đã bị đàn áp, nhiều lãnh tụ tôn giáo và dân tộc chủ nghĩa bị vào tù, một số lượng lớn người Melayu Muslim từ miền Nam đã bị chuyển về Bangkok và những miền đất khác của Thái Lan. Nhiều cuộc khởi nghĩa đã nổ ra, nhưng họ đã không thành công. Vì vậy, tuy lãnh thổ bị sáp nhập vào Vương quốc Phật giáo, nhưng tình cảm của người Melayu Muslim lại hướng về một thế giới khác, thế giới Melayu - Islam. Lịch sử xưa sẽ đi vào quá khứ, nếu như người Melayu Muslim ở

miền Nam có được một cuộc sống tốt, bản sắc dân tộc, văn hóa và tôn giáo riêng của họ được chính phủ thừa nhận và tạo cơ hội phát triển. Trong quá trình lịch sử, người Melayu Muslim và người Thái Phật giáo vẫn sống hòa hợp bên nhau và mâu thuẫn tiềm ẩn trong ký ức của người Melayu Muslim chỉ là sự bành trướng và đô hộ của chính quyền Bangkok đối với quê hương của họ. Nếu như bản sắc dân tộc và tôn giáo không bị chính trị hóa bởi các giới lãnh đạo thì chắc hẳn cuộc sống yên bình cũng đã đến với họ, cả người Melayu và người Thái. Vậy thì cuộc xung đột hiện nay nhìn từ góc độ lịch sử đâu phải là cuộc xung đột mang màu sắc dân tộc và tôn giáo.

Tuy vậy, vẫn phải thừa nhận rằng sự hoài niệm về một Pattani Melayu Islam xưa đã phần nào thúc dục người Melayu Muslim đứng lên cầm súng để bảo vệ sự vinh quang trong quá khứ và tìm lại bản sắc riêng của mình trong bối cảnh hội nhập trong nước và quốc tế.

d. Chính sách của chính phủ Thái đối với miền Nam Islam

Người Melayu Muslim thiểu số ở miền Nam Thái Lan có quá khứ lịch sử riêng với bản sắc dân tộc, tôn giáo, văn hóa riêng, khá khác biệt so với người Thái đa số cầm quyền. Không những thế, họ lại là nhóm cư dân nghèo khổ nhất, lạc hậu nhất, mặc dù quê hương của họ có tiềm năng kinh tế dồi dào, nếu không muốn nói là lớn nhất. Trong nhiều thập kỷ nay, họ đấu tranh là vì những lẽ riêng và khác biệt đó. Họ muốn chính phủ Thái Lan thừa nhận sự khác biệt và tôn trọng bản sắc riêng của mình. Thế nhưng, có lẽ chính sách của chính phủ Thái Lan đã buộc họ phải tìm kiếm những biện pháp thay thế sao cho cơ hội sống và phát triển của họ trở nên tốt hơn.

Trong lĩnh vực kinh tế, có thể nói những chính sách phát triển kinh tế của Thái Lan trong nhiều thập niên qua ít mang lại hiệu quả cho miền Nam. Nhiều

chương trình đầu tư phát triển kinh tế phía Nam không thành công vì nạn tham nhũng tràn lan, khiến cho người dân không tin tưởng vào chính phủ. Khi chính phủ thi hành chính sách di dân để giải quyết những vấn đề bất cập về kinh tế của người Thái Phật giáo ở phía Bắc thì người Melayu Muslim ở phía Nam lại lo sợ rằng đất đai sở hữu của họ sẽ thu hẹp lại nhường chỗ cho những đồn điền cao su rộng lớn của người Thái Phật giáo và quan trọng hơn, họ sẽ trở thành thiểu số và làm thuê ngay trên chính quê hương của mình. Không những thế, khi người Thái Phật giáo tràn ngập tới đây, thì có nghĩa là nền văn hoá Thái và Phật giáo cũng sẽ bành trướng và dần dần lấn át nền văn hóa Melayu và Islam. Như vậy thì người Melayu Muslim không chỉ mất đất mà mất cả bản sắc văn hóa và tôn giáo của mình.

Trong lĩnh vực giáo dục, cơ hội cho người Muslim đạt được nền giáo dục cao hơn ở Thái Lan rất hạn chế, ngoại trừ nền giáo dục Islam truyền thống. Vì vậy, họ tìm đến thế giới Arập để đạt được nền giáo dục mong muốn. Nhưng không phải người nào cũng có điều kiện để du học. Vậy mà khi họ lên tiếng và phê phán các chính sách của chính phủ thì bị xem là ủng hộ phong trào li khai và hoặc là bị bắt hoặc là bị theo dõi sát sao và thậm chí bị đàn áp dã man.

Về chính trị, các nhà lãnh đạo truyền thống Muslim đã bị thay thế bởi các nhà lãnh đạo Phật giáo trong hệ thống chính quyền. Luật Shariat của người Muslim bị hạn chế thi hành và toà án Islam lại chịu sự chi phối của toà án dân sự. Tất cả những điều đó khiến cho người Muslim thường xuyên phản ứng lại chính quyền và yêu cầu được tự trị hơn nữa trong các lĩnh vực chính trị, văn hóa và giáo dục.

Trong khi đó, chính phủ Thái chấp nhận hệ thống tư bản chủ nghĩa. Mỗi chính sách của chính phủ đều được xây dựng trên nguyên tắc của Chủ nghĩa Tư bản, đó là lợi nhuận tối đa. Tuy nhiên,

chính sách tư bản chủ nghĩa của Chính phủ lại mâu thuẫn nghiêm trọng với những giá trị Islam được duy trì bởi người Muslim ở miền Nam. Hơn nữa, nền dân chủ mà chính quyền Thái Lan áp dụng ở Thái Lan cũng chỉ là hình thức, không giúp người Melayu Muslim giành lại bất kỳ ưu thế nào về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa và giáo dục. Ngược lại, dưới cái gọi là nền dân chủ, người Muslim Melayu trở nên tồi tệ hơn so với dân cư Thái và Thái - Hoa. Vì vậy, nền dân chủ mà chính phủ Thái Lan thi hành bấy lâu nay không được họ đánh giá cao. Một trong những chính sách của chính phủ Thái Lan khiến cho người Melayu Muslim bất bình và phản đối mãnh liệt hơn đó là chính sách dùng bạo lực để đàn áp các cuộc biểu tình. Bạo lực sẽ gây ra bạo lực. Đây không phải là biện pháp hay để giải quyết vấn đề bạo lực ở miền Nam Islam.

e. Yếu tố khu vực và quốc tế

Trong khi chính phủ Thái Lan miễn cưỡng chấp nhận sự hiện diện của các phong trào li khai ở trong nước và coi đó là vấn đề cần giải quyết nội bộ thì những người chủ trương bạo động và li khai lại muốn quốc tế hóa những vấn đề của mình để nhận được sự đồng cảm và ủng hộ của những người đồng giáo cùng bạn bè trong khu vực và thế giới. Sự thật thì tình cảnh của người Melayu Muslim ở miền Nam Thái Lan đã được những người Muslim ở tất cả các nước trong khu vực chia sẻ. Ngược lại, người Melayu Muslim cũng tìm thấy nguồn động viên khích lệ từ phong trào li khai của những người đồng giáo ở miền Nam Philippin, ở Aceh của Indonesia...

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới được chứng kiến những cuộc xung đột ngày càng tăng giữa Liên minh do Mỹ - Anh lãnh đạo và thế giới Muslim. Những sự kiện như sự chiếm đóng Irắc và tình hình hỗn loạn ngày càng tăng ở nước này thường dẫn đến tinh thần đoàn kết quốc tế mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân Muslim chống các cường quốc bá chủ và

đồng minh của họ. Nhiều khu vực xảy ra xung đột của thế giới lại tập trung ở khu dân cư Muslim và nguyện vọng của họ về quyền tự quyết, quyền tự quản và độc lập từ lâu đã gặp phải sự đàn áp bởi quốc gia dân tộc như ở Palestin, miền Nam Philippin là một vài ví dụ. Điều này cũng tác động mạnh mẽ đến tình cảm của người Melayu Muslim, khiến họ ngày càng có cảm tình và hướng về thế giới Arập Muslim, nhất là những người đã tiếp thu nền giáo dục từ các nước Arập như Ai Cập, Irắc, Libi, Arập Xêút...

Trên thực tế, nếu chính phủ Thái Lan càng đối xử bất công đối với người Melayu Muslim thì họ càng hướng về thế giới Islam và càng nhận được nhiều sự giúp đỡ từ các nước thuộc thế giới này hơn.

Như vậy, những vấn đề xung đột xảy ra ở các nước láng giềng của Thái Lan trong khu vực Đông Nam Á cũng như trên thế giới đã tác động không nhỏ đến tình hình ở miền Nam Thái Lan. Người Melayu Muslim đã nhận được sự cảm thông chia sẻ và ủng hộ từ những người đồng giáo bên ngoài và bản thân họ cũng chia sẻ và ủng hộ những cộng đồng Muslim khác đang gặp những tình cảnh tương tự. Trong mối giao lưu chia sẻ ấy, ý thức dân tộc và tôn giáo của họ càng được củng cố và phát triển.

Năm yếu tố hay năm nguyên nhân cơ bản trên có liên quan mật thiết với nhau và đã tạo thành những điều kiện đủ và cần thiết để cho bạo lực leo thang ở miền Nam Thái Lan.

3. Giải pháp cho vấn đề bạo lực ở miền Nam Thái Lan

Thực ra, mỗi nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng đều ẩn chứa trong mình một giải pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đi chi tiết để tìm ra các giải pháp thay cho chính phủ Thái Lan. Muốn giải quyết được vấn đề ở miền Nam thì phải có sự hợp tác thật sự của cả hai phía. Mới đây tân Thủ tướng của Thái Lan, Surayud Chulanont, vẫn tuyên bố không chấp nhận bất kỳ một



hình thức li khai nào ở miền Nam và kiên quyết trấn áp mọi hành vi đòi li khai. Chúng tôi nghĩ rằng các biện pháp quân sự, cứng rắn không phải là biện pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề bạo lực ở miền Nam Thái Lan hiện nay. Muốn giải quyết được khủng hoảng, trước hết phải xác định được thực chất của cuộc khủng hoảng đó là gì. Có phải đây là cuộc xung đột sắc tộc và tôn giáo giữa người Thái Phật giáo và người Melayu Muslim hay chỉ là sự phản kháng của cộng đồng Melayu Muslim chống lại sự đối xử bất công của chính quyền Thái Lan? Và mục tiêu chính của cuộc xung đột này là li khai hoàn toàn hay chỉ là những yêu cầu về một thể chế tự trị về khu vực, văn hoá, xã hội?

Nếu chúng ta nhìn lại diễn biến của cuộc khủng hoảng này ngay từ những năm 1960 là lúc xuất hiện những tổ chức li khai đầu tiên thì chỉ thấy những cuộc khởi nghĩa của cộng đồng người Melayu Muslim phản ứng lại những chính sách của chính phủ như chính sách kinh tế, chính sách đồng hoá văn hóa, giáo dục mà không thấy chiến tranh mang màu sắc dân tộc hay tôn giáo. Người Melayu Muslim và người Thái Phật giáo vẫn sống hoà hợp bên nhau từ bao đời nay. Tuy nhiên, sự khác biệt về tôn giáo và văn hóa cũng hạn chế phần nào sự tiếp xúc và giao lưu giữa hai nhóm người này, nhất là trong những năm gần đây, do sự động viên chính trị của chính phủ và các tổ chức li khai.

Khi tìm hiểu về mục đích của các cuộc nổi dậy của người Melayu Muslim, chúng tôi không thấy yêu sách về li khai hoàn toàn mà chỉ tìm thấy mục đích này trong tuyên bố của một số nhóm chủ trương li khai như Mặt trận Dân tộc Giải phóng Pattani (PNPP), thành lập năm 1959 nhằm thành lập Quốc gia Islam Độc lập Pattani; Mặt trận Cách mạng Dân tộc (BRN) thành lập vào đầu những năm 1960 nhằm thành lập một quốc gia Pattani độc lập; Tổ chức Giải phóng Thống nhất Pattani (PULO) thành lập năm 1968 với

mục tiêu thành lập một quốc gia Islam độc lập; Gerakan Mujahideen Islam Pattani (GMIP), thành lập năm 1986 cũng nhằm thành lập quốc gia Pattani độc lập... Mặc dù tất cả các nhóm này đều đưa ra mục tiêu thành lập một quốc gia độc lập tách khỏi Thái Lan, nhưng động lực chính trị và hệ tư tưởng của họ khác nhau. Điều căn bản là không có tổ chức nào đủ mạnh để thuyết phục và lãnh đạo cộng đồng người Melayu Muslim đấu tranh li khai hoặc đủ tư cách để đề nghị chính phủ Thái Lan ngồi vào bàn đàm phán. Sự thật thì đa số người dân ở miền Nam không muốn tách khỏi Thái Lan để lập quốc gia Islam riêng, mà chỉ muốn có cuộc sống tốt đẹp, yên bình, nơi Islam và bản sắc văn hóa, dân tộc của họ được thừa nhận hay nói cách khác họ mong muốn một thể chế tự trị khu vực, văn hóa và xã hội.

Dựa trên sự phân tích trên, chúng tôi thấy tình hình ở miền Nam Thái Lan vẫn có thể giải quyết được bằng con đường đàm phán hoà bình. Tuy nhiên, vấn đề không đơn giản bởi vì xung đột ở miền Nam đã phát triển đến độ mà niềm tin giữa hai bên, cộng đồng Melayu Muslim và chính phủ, không còn nữa. Vấn đề quan trọng là tìm ra một tổ chức độc lập có đủ uy tín để làm trung gian hòa giải. Thành phần của tổ chức trung gian đó phải có đại diện của cả hai bên, chính phủ và người Melayu miền Nam. Về phần mình, nếu chính quyền trung ương đủ chân thành để giải quyết vấn đề thì phải xem xét lại một cách nghiêm túc những chính sách hiện nay của mình đối với người Melayu Muslim. Những chính sách đó phải là nhạy cảm về văn hóa và minh bạch về kinh tế, chính trị. Chính phủ phải dựa vào tình hình hiện tại, nghiên cứu các nguyên nhân dẫn đến bạo lực để đưa ra chiến lược phát triển kinh tế và văn hóa giáo dục của nhân dân miền Nam, đồng thời tiến hành cải cách cơ cấu tổ chức chính trị và quản lý nhà nước, trong đó, các tỉnh miền Nam phải có đại diện chính quyền là những người Melayu Muslim địa phương.

Chính sách độc đoán của cựu thủ tướng Thaksin Shinawatra trong những năm gần đây không những không giải quyết được tình hình rối loạn ở miền Nam mà ngược lại dường như mỗi bước đi của chính phủ càng làm cho tình hình trầm trọng hơn. Người ta lo ngại rằng tình trạng nào loạn không kiểm soát nổi sẽ có thể trở thành cuộc nổi loạn quần chúng, hoặc thậm chí một cuộc thánh chiến của khu vực. Cuộc khủng hoảng chính trị ở miền Nam đã là một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc đảo chính lật đổ Thủ tướng Thaksin Shinawatra tháng 9 vừa qua. Tuy nhiên, tình hình ở miền Nam Thái Lan không những không được giải quyết mà còn trở nên phức tạp hơn. Những cuộc nổ bom vẫn liên tiếp xảy ra và làm thiệt hại to lớn cả về người và tài sản. Niềm hy vọng chính phủ mới của Thái Lan tìm được giải pháp đúng đắn cho vấn đề của người Melayu Muslim ở miền Nam trở nên mong manh.

Chú thích

ⁱ Sultannate Pattani: Tiểu quốc Islam Pattani. Sultannate là cách gọi vương quốc theo đạo Islam của người Ả-rập. Khi các tiểu quốc ở khu vực Đông Nam Á lấy Islam làm quốc giáo thì cũng được gọi là Sultanate. Pattani, với một "t" là cách đánh vần theo tiếng Melayu, được dùng để chỉ Sultanate Melayu Pattani. Pattani với hai "t" là dịch tên Thái chỉ tỉnh Pattani. Tuy nhiên để dễ hiểu và tránh nhầm lẫn, trong bài viết này chúng tôi chỉ sử dụng thống nhất Pattani với hai "t".

ⁱⁱ Muslim: danh từ tiếng Ả-rập chỉ người theo đạo Islam

ⁱⁱⁱ Xem, Peter G. Gowing, *Moros and Khaek: The Position of Minorities in the Philippines and Thailand*, in Ahmad Ibrahim, Sharon Siddique, Yasmin Hussain, *Reading on Islam in Southeast Asia*, ISEAS, Singapore.

^{iv} Tiếng Thái gọi là Ponoh, cách phát âm sai của từ Pondok trong tiếng Melayu có nguồn gốc từ Fondok trong tiếng Ả-rập có nghĩa là nhà ở của học sinh, bao gồm một số những túp

lều được dựng lên trong khuôn viên của giáo viên tôn giáo (Tok Guru. Tuy tên gọi có khác nhau nhưng đều là trường Islam truyền thống và có cùng một chương trình giảng dạy, chủ yếu là các môn học về Islam và nền văn hóa của nó.

^v 7 yêu cầu của Haji Sulong là: (1) Bổ nhiệm một người duy nhất với đầy đủ quyền lực để cai quản 4 tỉnh Pattani, Yala, Narthiwat và Satun, và đặc biệt là có quyền từ chối, nghi ngờ hoặc thay thế tất cả các công chức chính phủ - công chức này phải được sinh ra ở một trong 4 tỉnh và được nhân dân lựa chọn; (2) 80% viên chức chính phủ trong 4 tỉnh phải là người Muslim; (3) Cả tiếng Thái và tiếng Melayu đều là ngôn ngữ chính thức; (4) Tiếng Melayu phải là phương tiện giảng dạy ở các trường tiểu học; (5) Luật Islam phải được thừa nhận và buộc thi hành ở toà án riêng khác với toà án dân sự nơi người không phải là Islam ngồi với tư cách là Hội thẩm viên; (6) Tất cả thu nhập xuất phát từ 4 tỉnh phải được sử dụng trong các tỉnh đó và (7) Thành lập một Bộ Islam có đầy đủ thẩm quyền để quản lý những sĩ quan Islam dưới sự chỉ huy tối cao của quốc gia như được đề cập trong phần (1)

^{vi} Bộ Ngoại giao Thái Lan cũng tập trung những nỗ lực ngoại giao để thuyết phục các nước Trung Đông rằng các chương trình hiện đại hoá và phát triển của Thái Lan ở các tỉnh miền Nam đã nâng cao phúc lợi cho người Melayu Muslim, và họ nên chấm dứt việc ủng hộ các phong trào li khai. Xem Ornanong, sdd., tr. 69.

^{vii} Dẫn theo Sarinthorn Ratjaroenkhaorn, *Violence Situation in Thailand's Three Southern Border Provinces*, <http://www.Fpps.or.th/news.php?detail=n1149480173.news>

^{viii} Trích theo M. Abdus Sabur, "Minorities in Thailand and Current Issues", báo cáo tại Hội thảo của khu vực bàn về chủ nghĩa đa nguyên và đa văn hóa ở Đông Nam Á, tổ chức ở Jakarta, ngày 25 - 28 tháng 11 năm 2004. <http://>

Wikipedia.org/w/index.php?title=patani
Separatism & redirect=no

